

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM

DL 423367



160 Truoch Phie 1234
NGUYỄN TRÃI

Số 134 Truyện của NGỌC-GIAO 29-6-44

Mỗi số 0330 — 3 tháng 3350 — 6 tháng 73 — cả năm 145
Mendat gửi Đ. TỖ BÌNH-LONG nhờ nhà xuất bản VĂN-CAM Hanoi

TIÊU THUYẾT THỨ BẢY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 1 (Juin 1944) đã xuất-ban

*Tổng những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp*

Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$20.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ-sinh cho đẹp lòng bạn đọc.

Muốn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không linh-hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in, ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói linh-hóa giao-ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh lỵ xa nhà in 21 km, mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

NGUYỄN TRÃI

ONG TRÃI là một vị anh hùng trung biểu
lưỡng toàn của nước ta. Nhờ mưu trí
ông mà nước Nam khỏi chịu cảnh dày xéo tàn
bạo của người Minh ác nghiệt.

Cũng lại nhờ mưu trí ông mới gây dựng
được cơ-nghiệp nhà Lê 400 năm.

Sự tích ông, sử xanh ghi chép, bia đá lưu
truyền, người dân Việt-Nam ai mà không biết
tên tuổi vị anh hùng cứu quốc ấy.

Nhưng sử sách chỉ ghi chép công nghiệp
ông lúc đã phò vua Lê-Lợi trở về sau. Còn
những sự nghiệp hồi ông chưa gặp vua Lê-
Lợi thì sử sách không biết đâu mà ghi chép.
Ấy là cái thời trẻ tuổi ông còn lặn lội mang
một mối nợ nước thù nhà, từng trái trăm
nguy ngàn khổn, uất ức quá chừng. Đã nhiều
lần khí bất bình phát tiết ra, xui cho ông
phải làm những điều cương quyết, can đảm
lạ thường.

Vậy, ở cuốn sách nhỏ này, tôi khảo chép
những chuyện ông Trãi đã hành động lúc
thiếu-niên để bạn đọc biết thêm ít lịch-sử của

bạc anh hùng có đủ đức tính mưu cơ, can đảm, nhân nại, lịch duyệt, từ thuở nhỏ.

Q

Ông Nguyễn Trãi, hiệu là Ủc-Trai, người làng Nhị-Kê, huyện Thương Tín, tỉnh Hà-dông.

Ông là con giai ông Bảng nhõn Nguyễn phi-Khanh, cháu ngoại ông Trần nguyên-Đán.

Ông sinh vào khoảng cuối đời nhà Trần.

Thiên-tư ông rất thông-minh, khôn ngoan rất sớm. Khi ông lên 4 tuổi đã đi học. Nên ông Phi-Khanh với ông Hồ-tông-Thốc họa thơ với nhau đã có câu « từ tuổi nhi đồng dĩ thụ thư » ý nghĩa chỉ vào ông Trãi, lúc lên 4 tuổi đã ham đọc sách.

Ông học đâu biết đấy. Văn-chương xuất-sắc, lời lạc lạ thưng.

Vì lẽ lệ nhà Trần, những người ngoài họ mà lấy gái tông-thất, như ông Phi-Khanh không được dùng làm quan, nên ông Trãi cũng không ra thi-cử ở đời nhà Trần.

Lúc ông thấy vận nhà Trần suy sút, sẽ có cơ nguy loạn đến nơi. Ông Trãi ngoài cái học kinh truyện, bách gia chư tử của văn chương, dùng để đi thi, ông còn tìm kiếm, học thuộc những sách binh thư thao lược, độn toán, y, lý, tướng số, học đâu nhớ đấy.

Khi nhà Hồ lên thay nhà Trần, Quý Ly liền mời ông Phi-Khanh ra làm quan, ông Trãi

cũng ra thi, đỗ Thái học sinh (1), năm ấy ông mới 21 tuổi.

Tới lúc quân Minh sang đánh bắt cha con Hồ quý-Ly và tất cả các quan chức nhà Hồ, giam giữ để giải về Tàu, ông Phi-Khanh cũng bị bắt vào số ấy.

Ông Trãi trốn thoát được, liền hội họp mấy tên gia tướng với một ít người thân thích, thuộc hạ, sắm sửa binh khí để tính việc cướp ngục cứu cha.

Nhân dịp tướng Minh là Trương-Phụ, nghe tiếng ông Trãi là người học rộng tài cao mà chưa bắt được, bèn ép ông Phi-Khanh viết thư với ông tới, mong bắt giải về tàu cho khỏi mối họa về sau.

Tiếp được thư cha với tới, ông Trãi hiểu ngay là kế của Trương-Phụ xui, bèn hội gia tướng và thuộc hạ hơn 50 người lại mà bảo rằng :

— Ta vốn định kế cứu vua, cứu cha mà chưa nghĩ được cách gì. Nay nhân thẳng Trương-Phụ nó ép cha ta viết thư với ta lại cho nó bắt. Vậy ta nên nhân đó mà liệu kế may ắt thành công. Mai ta quyết tới kinh nó đề dò thám xem, rồi ta vẽ sẽ cải công việc, theo kế mà làm.

Mọi người đều can ngăn, bảo ông không nên đem mình vào cạm bẫy ngay hiem.

Ông không nghe, đáp lại rằng :

(1) Cũng như đỗ Táo-sĩ trien Lê Nguyễn gần đây.

— Ta liệu tới dinh nó, không có gì nguy hiểm. Thằng Trương-Phụ vốn gian hùng, lại còn thằng Hoàng Phúc hơi có tâm trượng giả



Khi ông lên bốn tuổi đã đi học.

vả chúng nó mới lấy xong nước ta, dân tình chưa yên, thế nào nó cũng làm mặt nhân nghĩa để thu phục lòng dân. Ta tới dinh nó lần này trước thăm cha ta, sau cốt dò đường lối dinh trại quân giặc, chắc không có chuyện gì nguy hiểm.

Ngày mai, ông cùng hai tên gia-tướng tới dinh Trương-Phụ. Ông cho hai tên gia-tướng đứng nấp một chỗ để nghe ngóng tin tức, rồi ông mới tới nơi với lên lính canh cửa thông tin vào dinh.

Một lúc có tin truyền ra cho ông vào.

Ông đi thẳng vào dinh yết kiến Trương-Phụ và Hoàng Phúc trước.

Hai tướng tàu trông thấy tướng mạo ông khôi ngô tuấn tú có ý kính trọng mời ngồi rồi đem lời dụ dỗ, lấy một chức quan to để rủ ông ra làm quan với chúng.

Ông Trãi khẳng khái đáp rằng :

— Tôi gặp cơn biến cố, nước mất nhà tan, cả vua lẫn cha đều bị bắt giam hãm, chưa biết sống chết thế nào. Vì thế nên tâm lòng trung hiếu còn mang nặng, chưa dám nghĩ đến việc ra làm quan với các ông. Nếu các ông có lòng quân-tử thì cho tôi đến thăm vua và cha tôi một tý là cảm ơn. Còn sự làm quan hay không, các ông hãy thư thả cho tôi nghĩ đã.

Trương-Phụ nghe nói nổi giận, toan truyền bắt ông giam ngục. Nhưng may có Hoàng Phúc ngồi bên, đưa mắt nhìn Trương-Phụ

tỏ ý phải khoan dung, cho ông vào ngục thăm vua với cha,

Ông Trãi được vào ngục xem xét hết thấy các đường lối, đề tính kế hành động.

Ngày hôm đó, ông về hội 50 người tay chân của ông lại mà bảo rằng :

— Ta xem dinh trại quân Minh đóng rất hợp binh pháp, canh gác rất nghiêm ngặt, khó bề hạ thủ. Ta nghĩ được một kế này : đêm nay, 50 người ta đều thay đổi quần áo giả làm lính tàu, mỗi người dắt trên đầu một cái lông cò trắng làm dấu cho khỏi lẫn. Đợi tới trống canh ba thì một nửa lên vào dinh, còn một nửa ở ngoài tiếp ứng. Bọn vào dinh cứ theo ta dẫn đường, đi thẳng tới ngục giết chết quân canh ngục, cứu vua và cha ta rồi tiến thẳng vào trung quân, giết luôn Trương-Phụ, Hoàng-Phúc. Còn nửa ở ngoài thì đợi khi trong dinh có động, cứ đánh ập vào, tiếp lấy các người trong ngục ra và hợp sức đánh thẳng vào trung quân.

Đêm hôm ấy, ông Trãi đem người tới phá ngục. Chẳng may Trương-Phụ có quân trình thám rất tinh-tế về báo : có toán người nấp quanh dinh. Nên chúng phòng bị trước, thành ra lúc bọn ông Trãi vừa vào khỏi dinh, bị tên bắn như mưa, 25 người đều chết hết. Còn 25 người nấp ở ngoài cũng bị quân Minh giết sạch. Ông Trãi với vài tên gia-trưởng bị thương chạy thoát được về nhà.

Một lần ông Trãi bị thất bại. Song ông vẫn mưu tính lần thứ hai.

Ông lại âm thầm chiêu tập được hơn 30 người tay chân, quyết trừ quân giặc.

Ông mời nghĩ ra được kế mỹ-nhân, bèn tuyển hơn 10 người con gái thân thuộc, hơi có chút nhan sắc, dạy cho cách ăn nói lịch-sự, và dạy cho biết một ít tiếng tàu để giao-thiệp với lính tàu cho dễ dàng.

Chẳng bao lâu 10 cô gái đều thông thạo, bạo dạn cả. Ông bèn sai mỗi người làm nổi gánh quà bánh rượu thịt, tới trại quân Minh bán hàng, nhử cho lính tàu ăn uống.

Được ít hôm, các cô gái bán hàng quen được rất nhiều lính tàu, ra vào trong trại không ai xét hỏi. Ông Trãi bèn chế thuốc độc, định kế đầu độc lính tàu. Ông tính đợi quân Minh ăn uống trúng độc thì ông bèn đem người nhà đánh thẳng vào dinh, cướp ngục cứu cha.

Tới hôm hành động thì nửa ngày về chiều, ông đem hơn 30 gia-nhân, mỗi người dắt ngầm một con dao nhọn trong mình, thay đổi quần áo, giả làm các hạng người, lén vào trong thành. Rồi đó, ông ngầm sai các cô gái đi lén bỏ thuốc độc xuống giếng, tính đến bữa cơm tối, quân Minh ăn uống rồi bị ngấm thuốc độc say mê, ông sẽ hô khẩu hiệu cho quân lính đánh phá.

Hôm ấy quả nhiên quân Minh trúng độc. Song mới vài cơ lính ăn trước, bị lén ra chết, chỉ một lúc mất 1000 đũa.

Trương-Phụ, Hoàng-Phúc là hai tướng tinh ranh, chúng tinh 1 ghi ngay, bèn ra lệnh không cho các quân lính còn sống được ăn uống bữa tối và lùng xét trong thành bắt người lạ.

Ông Trãi biết chuyện bại lộ, không thành công, bèn bỏ khăn hiệu riêng cho tất cả gia tướng lẻn ra ngoài thành trốn thoát.

Từ bữa đó Trương-Phụ, Hoàng-Phúc rất nghi cho Nguyễn Trãi, bèn vẽ hình ảnh ông



Ông bèn sai mỗi người gánh quả bánh rượu thịt đến trại quân Minh bán hàng.

truyền đi khắp nơi truy nã. Chúng lại sợ để vua tới nhà Hồ ở Nam-lâu e sinh chuyện biến, bèn ra lệnh giải ngay cha con Hồ Quý Ly với ông Nguyễn Phi-Khanh và tất cả các quan triều Hồ, là hạng trí-thức Việt-Nam, về Tàu hết.

Ông Trãi được tin ấy, lòng thương cha bội phần, khóc ngất đi. Ông khăng-khái, từ biệt gia-quyển, ra đi. Ông đổi quần áo làm một tên lính tàu, lẫn quất trong đội quân Minh, đi từ thành Thăng-long, lên Nam-quan, định dọc đường lập kế cứu cha và giết giặc.

Một hôm ông theo quân Minh giải mấy chục cỗ tù xa và bao nhiêu người bị trói tay giải đi bộ. Mặt trời lặn, đi tới một khoảng rừng và chưa tới chỗ có quán trọ nghỉ chân, ông rất mừng là được cơ-hội tốt.

Một lúc đi tới cái quán trọ, quân Minh đều vào quán nghỉ. Trời đã tối, trăng đã lên. Ông bèn gọi chủ quán lấy thật nhiều rượu cho cả đội lính uống, hết bao nhiêu, ông tự giả tiền, vui vẻ mời anh em lính tàu đánh chén (vì khi ấy ông giả làm lính tàu, nói tiếng tàu, tụi lính không biết được). Quân giặc hết hũ này gọi hũ khác. Ông Trãi đợi cho chúng ngà ngà say, hò hét om xòm, ông mới đòi thêm một hũ rượu nữa, thừa cơ bỏ thuốc độc vào hũ rượu, mời quân Minh uống mỗi người một chén thêm.

Quân lính tàu, sau chén rượu cuối cùng đó, đều quay ra chết hết. Ông Trãi liền tháo tù xa

để cứu vua cứu cha cùng tất cả mọi người Việt-Nam bị bắt giải.

Nhưng chỉ vì sức ông học trò yếu, lại có một mình, tháo cái tù xa bằng gỗ lim khóa sắt phải tốn nhiều sức lực. Trong khi tháo mãi không được một cái thì chẳng may lại có một đội quân tàu đi hầu tiếp, toàn cười ngạo cả, rầm rộ tới quán ấy để ăn nghỉ.

Thấy lính tàu tới nơi, liệu tháo không nổi tù xa, ông Trãi đành ngửa mặt lên trời mà than, cho là số mệnh của vua cha và non nước, chưa thể nào cứu nổi :

Đoạn, ông vội trốn vào rừng lánh nạn, rồi lại liệu kế ra đi lần quất với đội quân tàu khác lên tận Nam-quan.

Khi quân tàu giải cha ông sắp sửa qua cửa ải, đến địa-phận nước tàu, ông đau xót đến quên thân mình, liền chạy tới ôm lấy tù-xa cha mà than khóc.

Ông Phi-Khanh trông thấy con, có công theo cứu mình mãi mà không thành công, nay quân Minh đem mình qua cửa ải, ngàn năm từ giã, trong cảnh ấy, cha con nhìn nhau mà rơi lệ.

Nhưng ông Phi-Khanh vốn tính khảng khái, lại đẹp buồn mà bảo con rằng :

— Con ơi, khóc than như thế này là tính đàn bà, con trẻ, người hào-kiệt không thể bắt chước theo. Vậy con nên kịp trở về, khắc trí báo thù rửa hận cho cha là đại-hiệu. Đem gan

óc làm việc đất nghiêng trời lở mà cứ lấy
giống nòi. ấy là đại-trung, chứ khóc mãi làm
gì. Thôi con lánh đi ngay.

Nghe lời cha dạy, ông Trãi bèn lạy từ rồi
lặn vào rừng, về quê quán.

Một hôm ông Trãi đang bợ vơ giữa rừng
hết lương ăn. Ông đi kiếm quả cây ăn cho đỡ
đói, rồi xuống khe uống nước. Đang còn lững
thững trên bờ khe thì bỗng thấy một người
ở trên ngọn cây nhảy vọt xuống đất, đi tới
mặt ông.

Định thần nhìn kỹ, thấy rõ ràng là một vị
hòa-thượng, và mang cái túi lớn, lưng đeo
thanh bảo-kiếm.

Ông Trãi còn ngạc nhiên đứng ngẩn người
thì vị sư cụ ấy đã tiến lại trước mặt ông vài
chào :

— Tôi rất phục lòng trung hiếu, can đảm
của thầy. Nhưng xét ra những sự thầy hành
động bấy nay đều là việc chi dưng nóng nảy
không thành công lớn được. Chỉ hiềm thầy
còn ít tuổi, làm việc chưa được cẩn thận mười
phần cho chín chắn cả mười. Cũng như hôm
nay, thầy vào rừng đây mà không mang lương
tôi tưởng lấy gì mà ăn cho đủ sống về tới
quê nhà ?

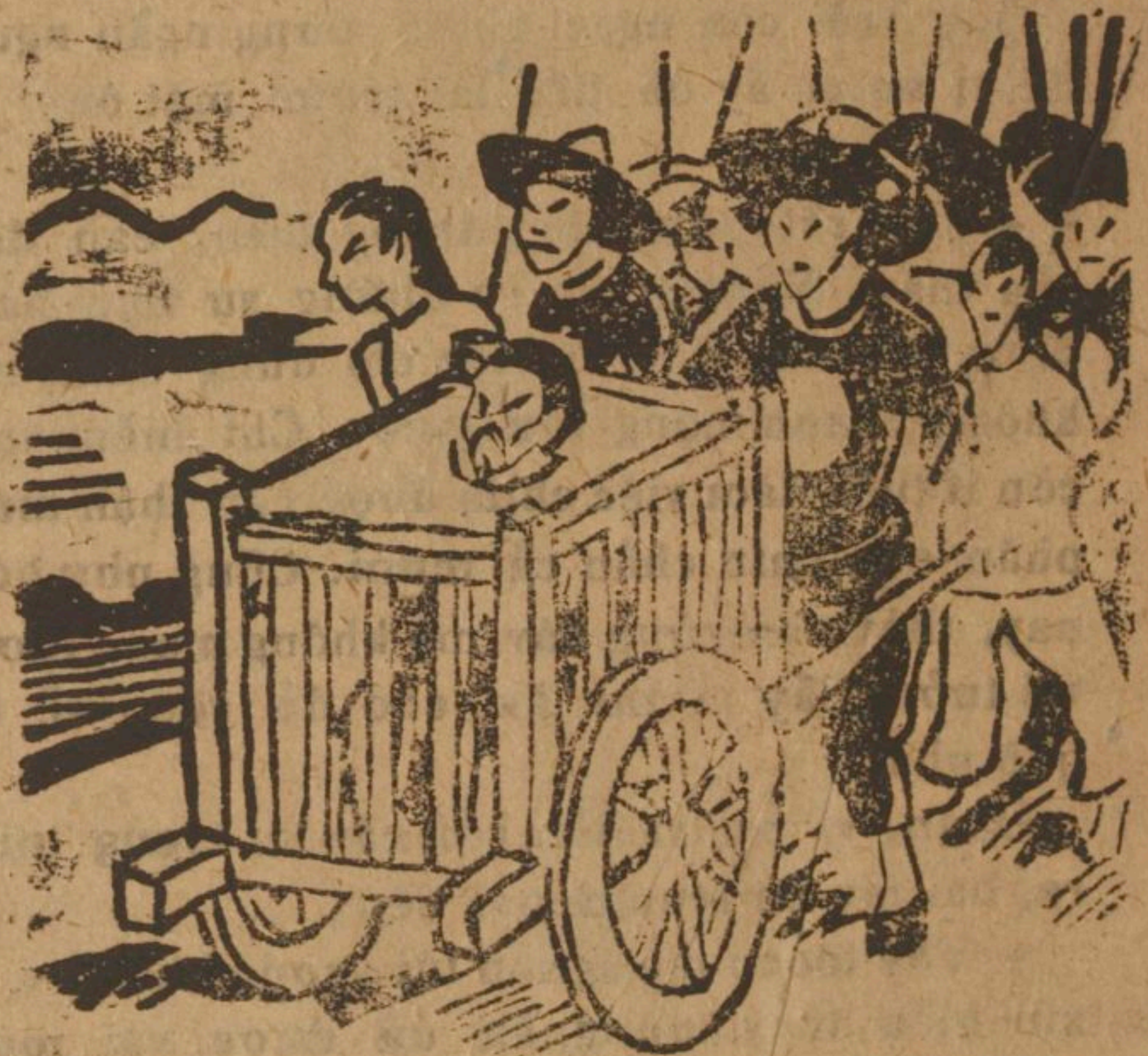
Đoạn, vị sư cụ liền cởi cái túi trong mình
ra, hai tay dơ lên mà nói tiếp :

— Vậy tôi có mang sẵn túi lương khô đây, tôi
xin biếu thầy dùng, ăn đủ được vài mươi
ngày để đi về xứ.

Ông Trãi còn ngạc nhiên, lại nghe sư cụ nói đường đột thế, ông nghĩ không hề quen sư cụ bao giờ, và tại sao lại biết mình hành động ít lâu nay. Nhưng nghe câu nói biết không phải hạng tầm thường, ông bèn kính cẩn đáp rằng :

— Bạch trình sư cụ, nghe những lời cụ dạy tôi xét mình thực là lầm lỗi. Vậy từ nay tôi xin giữ gìn cho chu đáo. Còn cái túi lương khô này xin để sư cụ dùng, chứ tôi xin cụ thì cụ cũng đi rừng lấy chi mà ăn cho đủ.

— Không cần chi, tôi đã dự bị sẵn cả rồi, thầy cứ nhận cho.



Quân Minh giải tù xa về Tàu.

— Thề thì tôi xin đa tạ. Nhưng xin cụ cho biết quý tính đại danh là gì để tôi ghi lòng tạc dạ công ơn này.

— Thầy không nên quan tâm, những sự nhỏ mọn này có kể gì ơn huệ. Ngày sau có lúc gặp gỡ, sẽ biết nhau hơn. Nhưng bây giờ giữa rừng đây, thầy đi một đàng, tôi đi một nẻo. Vậy tôi muốn hiến thầy ít câu, chẳng biết có dung nạp cho không, tôi xẽ sin thua.

— Những lời vàng ngọc sư cụ dạy, tôi xin chấp tay mà nghe.

— Tôi muốn thưa để thầy biết rằng phạm những sự báo thù tuyết hận, ắt phải giết giặc, yêu nước làm gốc. Mà muốn giết giặc, phải làm sao khỏi họa về sau mới được, chứ giết năm bảy trăm một nghìn linh hồn, có ích gì. Vậy nên trù tính đến đại cuộc, đánh đuổi quân Minh ra khỏi đất nước, ấy là phận sự người báo kiết. Tôi biết thầy vốn là người học rộng tài cao, thầy nên rèn luyện thêm nghề thao lược, lại phải chân đi tới, mắt nhìn kỹ hết thấy sông núi hiểm trở của nước nhà cho biết địa thế mà đánh giặc. Thầy lại nên nhớ rằng có đánh phải có giữ, chứ đuổi được giặc mà không giữ được nước thì đuổi tốp ấy nó sang tốp khác, vậy đuổi mà không giữ được cũng không thành công. Thầy thử ngẫm xem, quân Minh lấy được nước ta chuyển này là bởi dân mình không phục vua mình, trong nước mọi kẻ lầm than ngơ ngác. Vậy thầy sau này có ra cứu đời giúp nước, nên lấy dân làm gốc. Tôi

xem vận hội nhà Trần hết rồi, nhà Hồ có bấy nhiêu năm đó thôi. Chắc là nước Việt-Nam ta, khí thiêng chung đúc lại, rồi cũng có vị chân nhân xuất hiện, làm chủ tướng giang san.

Nói tới đây sư cụ ngừng lại nhìn kỹ mặt ông Nguyễn Trãi, như có ý quan sát gì rồi nói tiếp :

— Tôi xem tướng thầy sau này là một vị tể tướng phúc tinh của đất nước. Tôi khuyên thầy từ nay phải hết sức lưu cái thân cho đời, không nên làm việc táo bạo vô ích. Đợi thời có chân nhân xuất hiện, khi ấy đem cái tài học, cái chí to, cái sự lịch-duyệt, cái gương thất bại mấy lần mà làm việc cho hoàn toàn, cẩn thận, mới mong thành công được.

Sư cụ nói tắt lời, ông Trãi nghe rất lấy làm cảm phục. Ông nói :

— Bạch sư cụ những lời cụ dạy toàn là những lời vàng ngọc, tôi xin ghi nhớ.

Sư cụ gật đầu :

— Thôi tôi xin chia tay, sẽ có ngày gặp gỡ.

Ông Trãi trông theo sư cụ đi vun vút thoát cái đă chẳng thấy đâu. Ông ngồi xuống tảng đá bên bờ khe, mở cái bọc ra, thấy toàn lương khô, với một cuộn giấy vẽ địa-dồ nước nhà, thành quách, núi sông, đường sá, lại chưa thích rất kỹ càng các chỗ đóng đồn quân, lập trại, dùng quân kỳ, đặt quân phục, đều có chữ ghi rất rõ. Lại có cả những chỗ nào dân số bao nhiêu, đủ nuôi được bao nhiêu quân lính, cũng đều có chữ chưa hết thấy.

Ông Trãi biết là sư cụ giúp mình đến nơi đến chốn, thật là một ông thầy dạy mình, ông lấy làm mừng lắm.

Ấu no nê, ông Trãi lại lần đường đi mãi.

Lại một hôm, từ Nam-quan đi về qua ải Chi-lăng quan, bị quân lính tàu canh giữ rất nghiêm ngặt, ông phải đi lặn vào rừng, lên đỉnh núi cao trông xuống, thấy địa thế ải Chi Lăng rất hiểm trở, núi cao sông rộng bọc lấy nhau. Ông đem địa-đồ của sư cụ ra xem, biết cửa ải đó rất lợi thể dụng binh, xét mãi mới biết có con đường đi lặn vào rừng xuyên qua cửa ải.

Ông xem xét hình thế rất kỹ, rồi cứ theo con đường lặn trong địa-đồ, đi xuyên qua cửa ải trở về.

Hằng ngày ông dỡ địa-đồ ra tra xét, biết trên rừng có một con đường thượng-đạo thông từ Bắc vào Nam, ông mới lần đi đường thượng đạo, tắt ngang trên núi cho khỏi lính tàu tra hỏi. Hễ tới chỗ nào rừng núi hiểm trở, ông lại dừng chân xem xét địa-thế, theo như lời sư cụ bảo, đề thuộc hết đường thế non nước, đợi khi cần đến sẽ dùng.

Từ đây, ông Trãi trở về quê. Nhưng quê ông gần Trảng-long lắm, ông không dám ở nhà, phải tới quê ngoại ông ở núi Côn-sơn, huyện Chí-linh, có công học những sách thao lược, đợi thời.

Sau, ông nghe đồn vua Dân-dinh nhà Hậu Trần dấy quân đánh lại quân Minh, phá được

trận Cồ-lông, trận Bô-lô, ông rất mừng, tự lần đường tới nơi, mong ra sức giúp.

Không ngờ lặn lội tới nơi, thì nghe tiếng vua Dân-Đinh giết mất tướng tài là Đặng-Tất và Cảnh-Chân, bèo kiết trong nước thất vọng, dân tình chia rẽ. Biết là vua Dân-Đinh không thành công, nên ông Trãi không ra mặt tiến thân nữa.

Tới khi ông lại nghe tiếng con ông Đặng-Tất là Đặng Dung; con ông Cảnh-Chân là Cảnh-Dy, hai người ấy hợp mưu đem quân bản bộ vào Nghệ an tìm giòng giõi họ Trần, lập Quý-Khoảng lên làm vua, lấy hiệu là Trùng quang. thế quân khá mạnh, ông Trãi lại vào Nghệ an.

Lúc ông tới nơi, ông Đặng Dung nghe tiếng, mời ông tới, Đãi rất hậu, và hỏi việc nước.



Lính Tàu vui vẻ đánh chén.

Ông khuyên ông Dung rằng :

— Một nước không lễ bái vua, hào kiệt chia lìa, không biết theo ai, đánh giặc làm sao được. Cái cơ nghiệp Hậu Trần mới gây dựng, cần phải thu thập anh hùng, mới đủ tuế đánh lại quân Minh. Vậy nên đem đoàn quân đánh lên, đón cả vua Dã-Định về Nghệ An, hợp sức lo liệu việc giang sơn mới được.

Ông Đặng-Dung nghe lời liền đem quân đánh lên, đón vua Dã-Định về Nghệ-an, lập triều đình như lời ông Trãi.

Ông Trãi lại khuyên ông Đặng Dung tiến quân Hạ-Hồng, Bình Nan, để đánh quân Minh. Ông Trãi ở trong quân ông Dung bàn mưu kế, ông Dung đem quân đánh đâu được đấy. Trương Phụ phải đem quân thuyền đến cứu, thuyền đậu đặc cả mặt sông, khí thế rất mạnh.

Ông Đặng Dung lo lắm, hỏi kế ông Trãi. Ông Trãi bàn rằng :

— Trương Phụ là một viên tướng giỏi. Nhưng nó có tính khinh địch, không hay phòng bị buổi đầu. Vậy ta nên dùng kế đánh lén. Tướng quân nên cùng Nguyễn-Sủy đem quân hợp lực, đêm nay ta đem toàn lực đánh thẳng vào thủy trại của Trương-Phụ ắt được.

Đặng-Dung khen phải nghe theo. Quả nhiên đêm ấy Đặng-Dung thẳng trận, đánh tan hết thuyền giặc, tay cầm thương nhảy lên thuyền lén bắt giết Trương-Phụ. Nhưng đáng tiếc, vì ông không biết mặt Trương-Phụ nên nó thừa cơ nhảy được sang thuyền con chạy trốn thoát.

Lại vì trên bộ, Nguyễn-Sủy sợ Đặng Dung thành công lớn nên không đem quân tiếp ứng. Đặng-Dung chỉ đánh tan được trại thủy của quân Minh. Trương-Phụ thấy quân Dung rất ít, bèn thúc quân quay lại đánh, làm ông Dung phải rút quân lui về giữ thế thủ.

Từ đó, Đặng-Dung rất phục tài ông Trãi, đem ông hiến lên cho hai vua Hậu Trần. Nhưng các quan Hậu Trần viện lẽ mẹ ông Trãi là tôn nữ nhà Trần, thì ông không được dùng làm quan. Hai vua Hậu Trần nhu nhược không quyết đoán.

Ông Trãi thấy vua thi thế, quan thi thế, sinh chán, biết nhà Hậu Trần rồi cũng đổ, bèn từ biệt ông Đặng-Dung mà đi.

Ở Nghệ-an, từ giã Đặng-Dung, ông Trãi đi lần lên đường thượng-đạo, là thượng du tỉnh Nghệ để quay về Bắc.

Trong lúc đi đường, qua hạt Trà-lân, sang Quỳ-châu, ông Trãi ngắm nhìn núi sông hiểm trở, thổ dân đông giàu, ông xem xét rất kỹ càng, tư nghĩ cho đó là chỗ lập cơ nghiệp đế vương sau này, thế nào trước cũng phải chiếm cứ Quỳ-châu Trà-lân. Như thế, trước là lợi có Lào Mán cung cấp, hai là lợi có dân Nghệ nghĩa khí, sẵn quân lính, sẵn lương thực, làm gì không thành việc !

Rồi ông Trãi lại cứ lần đường đi ra Bắc.

Một hôm ông Trãi đi ngang địa hạt Thanh-hoa (nay đổi làm Thanh-hóa) đến một xóm ở

chân núi, có năm sáu nóc nhà, bỗng nghe tiếng đàn bà khóc thảm thiết. Ông bèn tới xem có sự gì. Thoạt mới vào lối cổng, thấy ba bốn cái xác đàn ông, bị chém cụt đầu, máu chảy lênh láng nằm ngổn ngang dưới đất. Còn người đàn bà ôm mặt ngồi khóc nức nở.

Thấy cảnh đau đớn, ông Trãi bèn vào hỏi cho biết đầu đuôi. Lúc ông mới vào nhà, thấy người đàn bà đỏ trạc gần 30 tuổi, mặt mũi xinh xắn, vẫn khóc nức nở, nói không ra lời.



Thấy rõ ràng là một vị Hòa Thượng.

Một lát sau, người đàn bà nén sau túi kể lẽ cho ông nghe rằng :

— Nhà cháu tất cả có bảy người. Đàn ông là ba anh em cháu, cháu là vợ người anh đầu, còn ba người con gái nữa là ba đứa em chồng. Chúng nó mới nhớn lên, đều xinh xắn. Sớm hôm nay cháu đi rừng kiếm củi về, thấy sáu anh em ở nhà bị bọn lính ngang qua vào bắt cả ba cô cháu mang đi và giết hết cả ba anh em như thế đấy.

Ông Trãi nghe nói động lòng thương hại, khuyên bảo người đàn bà đi cây nằng xóm đến chôn những xác chết.

Trước cảnh ấy, ông Trãi càng căm tức quân Minh. Khi bắt bình lên đến cực điểm, ông mới hỏi dò, người thổ dân đáp rằng :

— Toàn lính tàu đi qua đây độ 50 người, bắt người mình làm phu đài tải. Chúng đi bóc lột cả huyện này, chỉ trong vòng mấy hôm mà chúng bắt dân ta đi lòng sẵn cho kỳ được voi trắng, ngựa trắng, sừng tê giác, ngọc trai, chim trĩ trắng, lụa là vóc nhiều thật nhiều. Dân sự ta chưa tìm thấy thì chúng tha hồ mà giết. Chúng mổ đàn bà có thai ra xem, mổ đàn ông lấy ruột quắn vào gốc cây mà reo hò thích chí. Sáng hôm nay chúng vơ vét số người số của đã nhiều. Không biết ai mách bảo, chúng lại bắt cả ba cô gái nhà này. Ba người anh kêu xin, chúng giết cả, rồi hò reo ba cô gái đi về thành Đông-quan (nay là Hà-nội).

Ông Trãi nghe kể, bèn cau mày nói :

— Thế thì bây giờ các ông có biết chúng đi tới đâu rồi không?

Người có tuổi lớn nhất đáp :

— Chúng cứ đi lần ngày có một làng. Cứ đến đâu là thịt lợn bò ăn đến đấy. Về tới Đông-quan, chắc chúng còn đi lâu.

Nghe hết câu chuyện, ông Trãi bèn đứng dậy, nói cho mọi người nghe rằng :

— Nước ta chẳng may mất về tay quân Minh, dân ta bị dày xéo khổ cực lắm. Tôi thiết tưởng chúng ta trước sau cũng có một cái chết, ăn là ta hãy giết nó một ít cho hả dạ. Vậy tôi liệu 50 tên lính tâu ấy đi cũng chưa xa là mấy, các ông nên đồng lòng để tôi lập mưu giết sạch chúng đi, lấy lại của cải cho mọi người tiêu dùng, kiếm nơi lần tránh vào rừng núi làm ăn.

Mọi người nghe ông Trãi nói, đều động lòng nghĩa khí, song vẫn im lặng nhìn nhau.

Người có tuổi nhất nói rằng :

— Chúng có hơn 50 người sẵn gươm đao cả, đây ta chỉ không đầy chục người, làm sao mà hại chúng được?

Ông Trãi nghiêm sắc mặt nói :

— Quý hồ các ông đồng lòng, đồng chí, tôi bảo cứ nghe theo cho đúng thì tôi có kế giết chúng dễ dàng.

Mọi người nghe nói đều đồng thanh đáp :

— Nếu ông có kế hay, chúng tôi xin vâng theo.

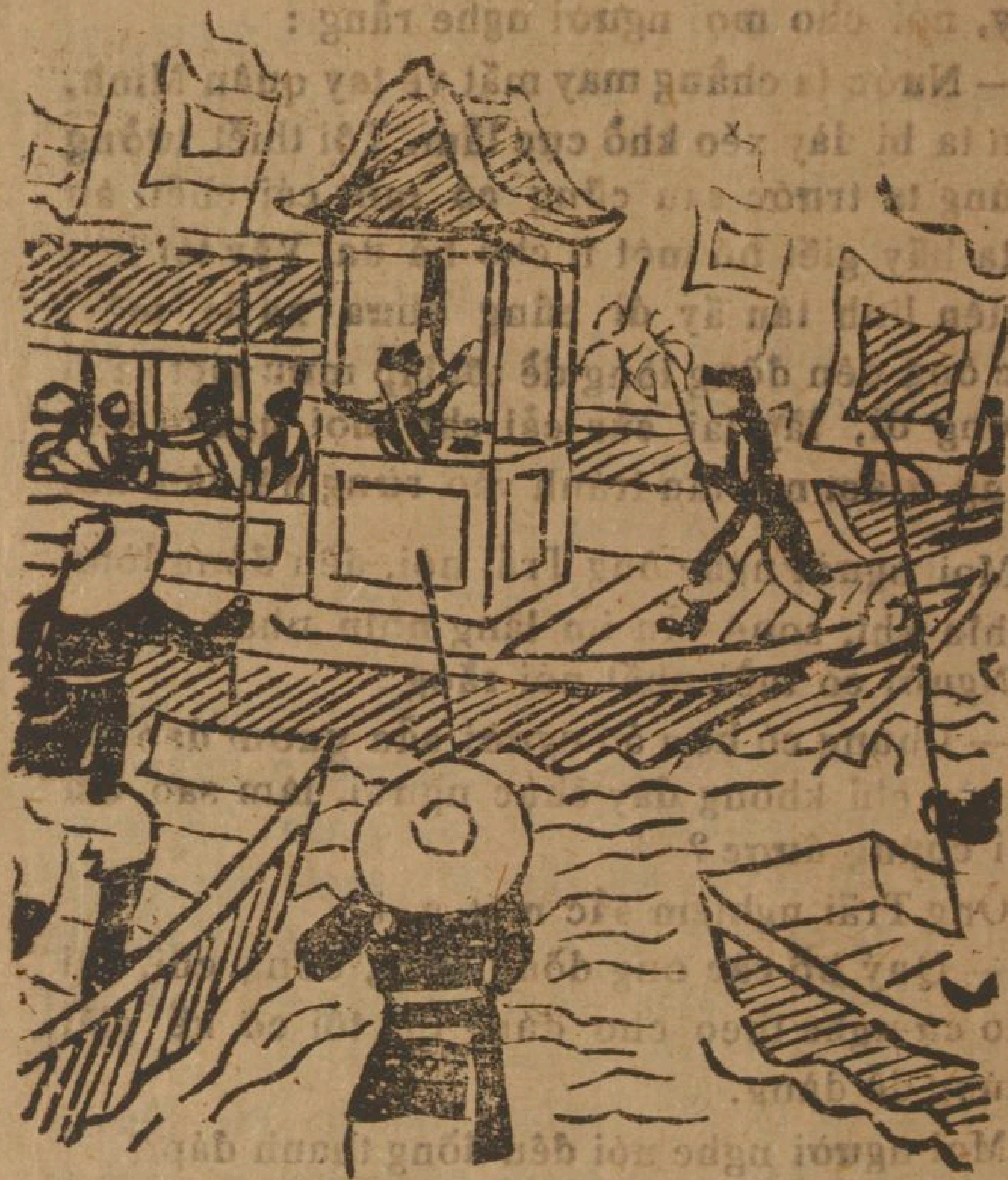
Ông Trãi thấy mọi người ưng ý, mừng mà nói :

— Ta đây tất cả 9 người đàn ông, với một người đàn bà, mai sớm đều đi cả, theo cho

kip tui linh tàu. Lúc đó tôi ắt có kế cho mà hành sự.

Ông suy nghĩ một lúc rồi tiếp :

— Mai, chín người đàn ông ta dắt theo mỗi người một con dao bầy, đem theo 10 vò rượu, dắt theo 10 con dê béo, và lương thực chúng ta ăn độ mười ngày. Nồi niêu bát đĩa cho thật



Tay cầm thương nhảy lên thuyền lần bắt
giết Trương Phú.

đủ. Ta phải đi cho chóng cả ngày đêm để đuổi kịp chúng, kéo chúng đi xa rồi thì lỡ cả.

Ngày hôm sau, ông đem mấy người ấy đuổi theo tụi lính tàu.

Đi gần hai ngày thì bắt kịp. Ông lại bắt xuyên rẽ đường khác đi lên một ngày nữa, đón đường bọn lính nhà Minh sẽ tới sau.

Ông ngấm xem địa thế, chọn được một tòa miếu cũ ở giữa khoảng rừng. Ông liền bỏ tiệm ra, đục mọi người đục tức khắc lên một cái quán bán hàng rất rộng, sẵn đủ giường phản chỗ ngồi.

Ngoài cửa quán ông bắt treo cây cờ chiến hàng viết hai chữ « Tửu quán », là cái quán rượu. Hai cây cột trước hàng treo đôi câu đối :

« Âm tận tam bôi tửu,
« Đồng tiêu vạn cổ sầu »
(Uống cạn ba chén rượu,
Cùng tiêu muôn nỗi sầu).

Câu đối ấy có nghĩa bóng là : Uống cạn ba chén rượu, chúng bay cùng chết hết, khỏi phải nghĩ việc đời, tới vạn cổ cũng không biết chi sầu là gì nữa. Nhưng đã mấy ai nghĩ ra. Huống chi mấy chu lính tàu dốt, làm sao hiểu thấu ý nghĩa sâu sắc như thế.

Đoạn ông Trãi sai một người chạy rất khỏe đi trở lại dò tin tức, xem bao giờ tụi lính Minh đi tới.

Hôm sau được tin chúng gần tới nơi. Ông

Trãi bèn truyền mọi người thịt dê và nấu các món ăn, nướng thịt cho thơm. Rồi bảo người đàn bà làm cô gái bán hàng, 4 người đàn ông làm người nhà nấu nướng hầu hạ, 4 người nữa với ông làm khách bộ hành ngồi ăn uống.

Chính giữa trưa giờ nắng mùa đông ấm áp, giữa quãng đường rừng núi, bọn lính giải biết bao nhiêu của cải người, vật đi trên quãng đường đá sỏi nhọc mệt, bụng đói như bào. Chợt trông thấy cái quán bán hàng, thấy, mừng cuống quýt, anh nào người thấy mùi thịt thơm cũng chảy nước miếng ra.

Các chú lính đi tới đây đều kéo vào hàng, gọi rượu thịt ăn uống. Chúng điều cọt cò hàng, lo lúu.

Ông Trãi ngồi đấy biết chúng đã vào cam bẫy, bèn lân la khích cho chúng uống kỳ say.

Các chú cao hứng truyền lấy rượu thịt, vò này đến vò khác, con dê này đến con dê khác, vừa ăn uống vừa đập tay hò hét làm vui.

Khi thấy các chú đã say, ông Trãi mới liếc mắt nhìn cô hàng và mấy tên gia nhân một lượt.

Mấy chú đòi rượu nữa. Người nhà đem ra một vò mà hào rằng :

— Ở đây rượu ít lắm chỉ còn có một vò này thôi. Chủ quán tôi xin biếu các ông mỗi người một chén, không dám lấy tiền. Xin mời các ông uống cạn cả cho, sau không có vò khác nữa.

Ông Trãi đứng làm thông ôn Các nghe.



Vào tới cổng, ông thấy ba bốn cái xác
đàn ông cụt đầu.

nói thích chí, tranh nhau uống mỗi người một
chén.

Uống xong một lát, lăn cả ra, miệng mũi hộc
toàn máu tươi.

Ông Trãi cười mà bảo:

— Thật là tiêu hết vạn cổ sâu rồi đấy nhé.

Những người theo ông Trãi, tức giận đã
sẵn, bèn rút dao chém đầu giặc cho hả lòng.

Đã giết hết hơn 50 tên, ông Trãi bèn truyền
thu hết vàng ngọc, và gọi những người bị bắt

mà bảo rằng :

— Quân nhà Minh làm khổ dân ta, nay ta báo thù được một chút rồi thì các người nên đem của cải này mà chia nhau, rồi mỗi người đi một ngả mà làm ăn, kéo chúng biết thì khó sống.

Mọi người vâng lời, chia của cải, rồi kéo nhau lạy từ ông Trãi mà đi. Còn ông thì chỉ cần chọn một con ngựa tốt, nhảy lên yên về quê quán.

Ông vừa về tới quê ngoại được vài hôm, thì một buổi sáng vào phòng xem sách chợt thấy đôi câu đối chữ mình viết ở quán bán rượu, với hai chữ « tửu quán » cũng tự tay mình viết ra. Nay lại thấy hiện ở án thư. Ông kinh ngạc, thừ ra suy nghĩ. Chợt có người nhà vào báo :

— Ngoài cổng có vị sư cụ xin vào yết kiến có việc cần :

Ông Trãi như tỉnh giấc mộng, vội ra mời sư cụ vào nhà. Chính là vị sư đã cho ông lương khô và bán địa đồ bữa nọ ở giữa rừng. Sư cụ cất tiếng bảo ngay :

— Tôi đã ân cần khuyên thầy làm việc cho chắc chắn. Mà nay tôi xem ra thầy vẫn chưa thận trọng. Thầy thử xét cái việc thầy vừa làm đó có lỗ mỗ, hồ đồ không ? Đã hạ thủ giết 50 tên lính Minh, lấy lại của cải chia cho bọn người kia, ắt thế nào bọn quan Minh cũng truy nã. Thế mà sao thầy để lại đôi câu đối hình tay thầy viết đó. Nếu chúng linh tế, cứ

lấy đi để tra xét bút tích thì bắt được thầy dè như chơi. Khi ấy biết chối cãi thế nào. Từ nay trở đi, thầy nên cẩn thận.

Ông Trãi giật mình, cúi đầu, chấp tay mà vái lay sư cụ, xin chịu lỗi.

Sư cụ lại tiếp :

— Tôi đã nói rằng vận mệnh nhà Trần không còn nữa. Thầy không lặn lội làm gì cho nhọc. Cứ nên nung đúc sự học mà đợi thời. Rồi đây ắt có một vị chân mệnh ra đời, lúc đó thầy sẽ lập nên công lớn. Nhưng phải hết sức kỹ càng từng ly từng tý mới thành công.

Ông Trãi chưa kịp đáp thì sư cụ phất tay ào đứng lên :

— Thôi, tôi với thầy gặp gỡ lần này là chót. Thầy còn trẻ tuổi, còn tung hoành được với đời. Tôi già rồi, chẳng còn cơ hội gặp nhau được nữa. Vậy tôi xin từ.

Rút lời, sư cụ vái mà quay ra đi rất nhanh, thoáng cái đã không trông thấy nữa.

Từ đấy, ông Trãi ở nhà đọc sách. Bình thoáng buồn mới lại đi xem các nơi thành quách, núi sông để suy nghĩ về cách dùng binh, bày trận.

Sau nghe Bình-định-vương Lê-Lợi dấy quân đánh đuổi quân Minh, ông biết vua Lê-Lợi là vị chân mệnh đế vương, liền vào Lam-sơn để tiến thân.

Trong lúc ông Trãi đi tìm vua Lê, thực là vất vả, lận đận, trải bao nguy khổn,

ông không sờn lòng. Tới lúc gặp vua Lê-Lợi, thoát đầu ông bày kế cho vua Lê đem quân vào lấy Trà-lân, Quý-châu rồi đánh trở ra Bắc-hà.

Sau ông vấy thành Đông-quan, lập mưu giết Liễu-Thắng ở Chi-lăng quan, đánh tan quân Mộc-Phạm ở đồng Đâu-xa. Lành câu. Sự nghiệp ấy do cái công ông đã từng dò xét kỹ địa thế núi sông từ hồi ông còn trẻ tuổi.

NGOC-GIAO

BỐN CON NỮM ẤY ĐI DU LỊCH

Bốn con nữm ấy là bốn con nữm người hay nữm mèo, nữm chó mà thích đi du lịch vậy?

Tội nghiệp chúng mới có một rúm tuổi đầu mà không biết tự ai xui dục lại tự nhiên dấy ra cái óc giang hồ nay đó nơi đây? Mẹ chúng bảo không được. Bè bạn ngán cũng chẳng xong. Chúng sẽ được trông thấy những kết quả không hay của sự không vâng lời người lớn... Tô-Hồ sẽ cho ta thấy những hình phạt của mỗi con nữm (ta phải chọn ra sao, trong Truyền Bà số 135 ra ngày 6 Jul 1944 các bạn sẽ không nhận được cười và...

Đấy các bạn sẽ nhận thấy rằng đi du lịch không phải là cái lợi, nhưng đi du lịch là một nghệ thuật mà ta cần phải học.

PHU TRƯỞNG TRUYỆN BA

↓[?]
THẮNG VIỆT NGHI HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯỞNG

(Xem từ số 133)

Cái gì ấy, người nhón gọi là lòng tự-ái. Nó là bé con, nó không cần đến những cái tên, nó chỉ biết đến những cảm-giác. Nó thấy nó khó chịu, thế thời ở đời này, nó chỉ cho phép có hai người nhìn nó như thế; cậu nó và mợ nó. Cậu nó bây giờ đã phải hạn... mà đi xa rồi thì bây giờ chỉ có một mình mợ nó được phép nhìn nó như thế. Nó dơ tay lên giới — không biết dơ tay để làm gì — rồi bảo con Ngà :

— Tao chỉ khóc có một tí thôi. Mà đi xa thì mày cũng phải nhớ mợ mày mày khóc. Mày sẽ khóc nhiều.

Nhưng nói xong thì nó lại thấy thẹn, thẹn vì tự đem mình so sánh với một đứa con gái, một đứa con gái bé hơn mình những ba tuổi. Thẹn nó đâm tức, tức với con Ngà, và tức cả với chính nó nữa :

— Nhưng tao khóc thì việc gì đến mày ?

Thắng Nam và thắng Bích vẫn ri rào nói truyện, lâu lâu lại khúc-khích cười. Còn con Ngà thì mặt đang tươi bỗng sầm lại, nó nguậy ngay đi. Thắng Việt

biết nó giận mình nhưng cũng mặc. Con Ngà ngồi bên một lúc rồi quay lại :

— Ngà gọi Việt bằng Việt mà Việt lại gọi Ngà bằng mày và xưng tao với Ngà.

Nó biết là nó trái, nhưng nó không thể hạ mình xin lỗi một đứa con gái, nó lặng im. Con Ngà lại nói :

— Việt mà gọi Ngà bằng mày thì từ giờ Ngà không chơi với Việt nữa đâu.

Chơi với con gái, cái chỗ đó thì thằng Việt khôn cần mấy. Xưa nay nó có thích chơi với con gái đâu. Thì đấy một tang-chứng, con Thảo, con Chi con bà. Phán, con Chi, con Văn con bà Cai rất thích chơi với nó, nhưng bao giờ nó cũng cho « đi về cái nhà » theo cái lời nói của ông cai trong khi say rượu. Và mỗi khi nó bắt gặp các cô ả nghịch chim bay vào nhà lục sách của nó thì nó không phải biết.

Đã không cần chơi với con gái thì con Ngà nói gì, nó cũng mặc. Nó lên cái mặt cao-kỳ lặng thinh. Con Ngà không thất vọng trước cái vẻ « tao khinh đứt mày đi đấy » :

— Thấy mẹ Ngà bảo với Ngà rằng Việt ngoan lắm, răn Ngà phải theo Việt, nhưng Việt mày tao thì Ngà không theo đâu.

Câu nói ấy có cái mãnh-lực như bóng diều hâu đối với đàn gà con. Và thằng Việt cũng thấy như có những cái gì ở trong người đang bị xua đuổi, và hình như trong đầu đang có những tiếng bí-mật rì-rầm ; nó ngồi ngây ra nghe những tiếng rì-rầm ; ấy. Con Ngà lại đặt tay lên cánh tay nó :

— Việt giận Ngà đấy à ?

Sự nhượng bộ ấy làm cho thằng Việt nhận thấy mình lỗi, lỗi to lắm. Và nó nhận luôn thấy rằng lòng những đứa con gái không giống lòng những đứa con

giai. Có một cái gì mềm hơn, nhưng chính vì cái mềm ấy mà nó làm lay chuyển được những cái cứng. Nói vội vàng áp bàn tay con Ngà vào trong lòng hai bàn tay nó :

— Việt xin lỗi Ngà. Việt quên đấy.

Rồi nó thấy nó không thẹn-thùng mà tự thú với con ngà chỗ yếm-hèn của lòng nó :

— Tại lúc ấy Việt thương mẹ Việt quá. Ngà đừng có giận Việt nghe không.

Nó lại vờ vỗ lên cái bàn tay mềm và mịn đang nắm một cách ngoan-ngoãn ở trong lòng hai bàn tay nó :

— Chóng rồi ra Sầm-Son, Việt bán những con chim đẹp đẹp cho Ngà.

Con Ngà do một thiên-tính đẹp dễ giới phả cho những người đàn bà sinh ra là dễ yêu đương và tha-thứ. đã quên phăng cái lỗi tây-dĩnh của thằng Việt :

— Nhưng Ngà chỉ thích những chim sống thôi. Hôm nọ, anh Bích đem con chào mào Việt bán vỗ đầu về nhà, Ngà thấy thương lắm. Ngà phải đem chôn cho nó ở dưới gốc cây hồng dấy. Ngà chỉ thích chim sống thôi.

— Nhưng Việt đã bán lồng bẫy rồi, làm sao có chim sống được. Thôi thế để khi nào về Hà-nội, Việt đánh bẫy rồi Việt đem đến cho Ngà nghe không ?

— Ừ thế nhưng mà Việt phải cho Ngà những con chim vành khuyên như của anh Bích cơ. Anh Bích có chim mà không cho Ngà chơi. Chim ấy nó hót hay, Ngà thích lắm.

Thằng Việt thỗi luôn một chàng ti... ou, ti... ou

— Ồ không nó không hót thế ?

— Thế Ngà cũng biết nghe à ? Đây là nó xùy. Những con chim mới phải biết xùy như thế. Mà muốn đánh được chim, phải biết xùy để gây nó.

— Thế Việt có biết hát như chim không ?

Thằng Việt lấy tay véo xéch ngay một bên môi, hát một hồi, Con Ngà vừa cười, vừa vỗ tay. Tiếng vỗ tay của nó làm cho bà nghị quay lại :

— Các con làm gì thế ?

Con Ngà choài ra nắm tay mẹ.

— Anh Việt anh ấy hát cho con nghe đấy mẹ ạ. Anh ấy hát giống chim lắm cơ mẹ ạ. Ra Sầm-sơn, mẹ bảo mua lồng bẫy để anh ấy đánh chim cho con nghe nhé.

— Ừ, rồi mẹ mua.

Quay sang Việt :

— À ra ngoài ấy, anh kèm cho em nó học nhé. Nó lười lắm, học hơn bốn tháng mà chưa biết đánh vần.

— Vâng.

Con Ngà lại ngồi xuống cạnh thằng Việt :

— Không phải Ngà lười đâu, Ngà chưa muốn học « thực-sự » đấy. Ngà mà học thực-sự thì chỉ một tháng nữa là đánh vần được thôi.

Thằng Nam đang chơi ảnh với thằng Bích quay lại thấy anh có vẽ « tri-kỷ » với con Ngà đâm ghen. Nó bỏ chỗ ngồi ra len vào giữa. Xe gặp một chỗ đường lồi xóc lên thành ra nó ngã ngồi vào đùi con ngà.

— Ai, ô kìa !

Thằng Nam then lại sang với thằng Bích. Lần này nó được thằng Việt đỡ nên không sao. Nó đi rồi, con Ngà cau mày bảo thằng Việt.

— Ngà không thích chơi với thằng Nam đâu. Em của Việt nó... kỳ khôi lắm. Nó làm cho Ngà đau rồi.

Thằng Việt xoa chỗ đau.

(Còn nữa)

ÔNG

TÔ - HIỀN - THÀNH

Ông Tô-hiến-Thành làm quan về cuối đời nhà Lý. Tính người trầm-trọng cần thận, tài kiêm văn võ. Làm tướng đi đánh giặc, thì thương yêu sĩ tốt, binh vực dân sự, đánh đâu được đấy, quân giặc nghe tiếng đều phải kinh sợ. Làm quan, thì lo việc sửa sang chính trị, mở mang sự học hành, trừ bỏ những kẻ gian nịnh. Bao giờ ông cũng quên mình mà lo việc nước.

Khi vua mất, ông làm phụ chính giúp tự quân hăy còn thơ ấu. Bấy giờ có một bà Thái-Hậu muốn bỏ tự quân mà lập con mình, cho người đem vàng bạc đút lót ông. Ông nhất định không nghe cứ một niềm giữ một lòng trung thành, hết sức giúp ấu-chúa, theo lời dặn của tiên-quân.

Đến khi ông phát bệnh nặng, có người Võ-tán-Đường đem ngày châu chực hầu hạ, có ý muốn được ông cử mình lên thay. Nhưng khi Hoàng Thái-Hậu đến thăm, hỏi ai có thể thay được ông, ông cử

quan Trần trung-Tá. Thái-Hậu ngạc nhiên hỏi sao ông không cử Võ-tán-Đường?

Ông tâu rằng :

— Nếu ngài hỏi người hầu hạ thì tôi xin cử Võ-tán-Đường nhưng hỏi người giúp nước, thì xin cử Trần-trung-Tá.

Vì vậy cho nên đời sau ai cũng kính phục ông và thường ví ông với ông Gia-cát-Lượng bên Tàu.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

Ô CHỮ HÌNH TAM GIÁC

(ngang dọc như nhau)

X	X	X	X	X	X	X	X
X	X	X	X	X	X	X	
X	X	X	X	X	X		
X	X	X	X	X			
X	X	X	X				
X	X	X					
X	X						
X							

1) Tên một tỉnh ở phía bắc Trung-kỳ.

2) Nhà ở của người ngàng xưa — vật mà nhà chùa thường ẵm.

3) Rối rã.

4) Mười trăm.

5) Tiếng thứ hai tên con một vị vua Mông-Cổ.

6) Rỉ.

7) Inh.

8) Chữ thứ nhất của văn Táy.

(xem trả lời trang 39)

KÍNH TRỌNG CHA GIÀ

Trình, con một người làm ruộng đã già. Là một cậu bé học giỏi nhưng Trình không được mọi người yêu mến : Trình có tính kiêu ngạo không coi ai ra gì cả. Cho đến với cha anh, anh cũng tự cho mình là biết nhiều hơn. Khốn nạn, anh còn bé quá chưa hiểu gì cả.

Một hôm, cha anh kêu anh đến gần và nghiêm nghị bảo rằng :

— Ta nghe nói mấy lần này nay, con học được nhiều lắm phải không ?

Trình mỉm cười, hoa tay :

— Ô ! nhiều lắm ! sợ nói ra cha không信 (1)

— À, ta biết rồi, vậy đây cũng là một bài học, có lẽ quan hệ gấp mấy nghìn bài học ở trường, con nghe đây :

— « Một hôm, người lớn yêu cầu người không lờ cho hẳn được đứng trên vai để trông rõ những vật đang xa. Khi hẳn được như ý nguyện rồi, liền khẽ đập vào đầu người không lờ mà rằng :

« Ô ! tôi trông rõ hơn anh ! » Người không lờ trả lời :

« Nếu mày không đứng trên vai tao thì mày có nói thế không ? »

Vậy con yên quý của ta, ta chẳng phải là người không lờ nhưng ta là cha con : ta đã luôn luôn

Lá thư cho em

Đêm nay gió... lạnh lùng cây,
Bên đèn chỉ viết thư này cho em.

Chị tưởng tượng khi xem nét chữ,
Hắn lòng em mừng rỡ xiết bao !

Em ơi ! từ độ xa nhau,
Quê người, chỉ những âu sầu, nhớ nhung.
Kia những lúc hoàng hôn dần xuống,
Ngắm chân mây chị tưởng đến nhà,
Đến em yêu, đến mẹ già,
Đến người quen biết, đến bà con thân.
Lòng chị lại trăm phần ủ dột,
Vội sương sa, lệ rớt âm thầm.

Mới ngày nào một sớm xuân,
Cùng em, bên dãy cúc tần đùa vui,
Em cười ngả, chị cười với đỡ :

« Ai, đầu xuân, lại bỏ bao giờ » !

Tăm hồn đây về ngày thơ,
Chị đâu nghĩ đến bây giờ... Bui ơi !
Thôi ! kể lẽ chuyện đời bao hết,
Chị, năm nay ăn Tết, không về...

Chắc em buồn bã lắm kia,
Nhưng thôi em ạ ! buồn chi bận lòng.
Em bỏ hết nhớ mong, sầu bực,
Mà vui lên, gắng sức học hành
Ra trường, cùng bạn đua tranh.
Mong sao công toại, danh thành mai sau.
Ngàn xa, chị đỡ âu sầu...

○

Thôi ! đêm khuya lắm, đĩa dầu hồ vui.
Ngoài đêm gió lạnh ngang trời,
Bên đèn riêng chị rỗi hơi tâm can.

PHẠM DẠM

công con trên lưng khi con còn nhỏ và cho đến bây giờ, chính ta nâng đỡ con, chính ta nuôi con, chính ta đã dạy con nên người...

Nói đến đó, người cha ngừng lại trong khi Trình khóc òa, thôn thức :

— Con cảm tạ với cha, cha tha lỗi cho con. Con hối hận lắm rồi. Thật những lời của cha giá trị gấp trăm gấp nghìn những bài con đã học ở trường, vì thưa cha những bài ấy có làm cha con mở mắt đầu mà chính những lời tha thiết của cha đã làm con tỉnh dậy...

LÊ MỘNG NGUYỄN

Người ta ai cũng có
tổ tiên. Tổ tiên là

cái gốc gia tộc nhà mình,
vì trước khi có ông bà,
có cha mẹ, thì phải có tổ
tiên. Tổ tiên trước đã phải
làm lụng khó nhọc mới
dựng nên cái cơ nghiệp
nhà mình. Ngày nay, nhà
mình được thịnh vượng,
họ hàng anh em được
đồng đức, người làm
công nấy, kẻ làm việc nọ,

THỜ KÍNH TỔ TIÊN

ấy cũng là nhờ có các cụ ngày trước tu
nhân tích đức, siêng năng cần kiệm thì ngày
nay con cháu mới được như thế. Nếu mình
là người biết nghĩ thì phải nhớ đến công đức
của tổ tiên mà hết lòng ăn ở cho phải đạo làm
con làm cháu. Bởi vậy cho nên bất kỳ tôn-
giáo nào cũng lấy sự thờ cúng tổ tiên làm rất
trọng ở trong gia tộc. Nhưng mỗi tôn giáo
có một cách thờ cúng riêng. Như những người
theo thiên chúa giáo, thì tuy không cúng vái,
nhưng đến ngày giỗ ngày tết cũng làm lễ ở

BÔNG HOA ĐẸP NHÀ

Một hôm vua Henri IV đến thăm một vị
cận thần rất thân mến.

Sau khi ăn tiệc, vị cận thần dẫn vua đi thăm
vườn cảnh của mình. Thời thì đủ thứ quả
tươi, hoa lạ, cây đẹp. Đột nhiên, một nông
phu ở vùng này đến xin bệ kiến và tâu:

— « Tâu bệ-hạ, gần nhà kẻ hèn này lại có
nhiều hoa đẹp hơn ở đây và nhất là lại có
nhiều, nhiều vô kể. Nếu bệ-hạ muốn thì kẻ
hèn thần rất lấy làm hân hạnh dẫn người đến
xem. »

Vua Henri IV, vốn tính rất tốt và dễ dãi,
nhận lời mời của người nhà quê. Một lúc sau,
tất cả tới trước một cánh đồng lúa mì đang
ra hoa.

Người nông dân lấy tay chỉ những bông
lúa và tâu:

— Tâu bệ-hạ, trước mắt bệ hạ là những
cây và những bông hoa đẹp nhất mà kẻ hèn
này được biết.

— Nhà người nơi đứng đây, vua trả lời,
và trăm cùng thích nhất những bông hoa ấy!

Đến khi trở về Ba-Lê (kinh đô), vua
Henri IV gửi cho người nhà quê nọ bốn
bông lúa bằng vàng và những bông lúa vàng
này, gia đình nọ giữ gìn cẩn thận như
những bảo vật và còn truyền mãi đến tận
bây giờ.

nhà thờ để cầu nguyện
cho linh hồn tổ tiên được
an tĩnh vui vẻ. Còn
những người theo đạo
nào thì bao giờ ở trong
nhà cũng có bàn thờ để
thờ ông bà ông vải, như
là ông bà ở ở vải còn
sống vậy. Bao giờ con
cháu cũng phải giữ gìn
mồ mả phụng sự hương
hỏa một cách rất thành
kính. Cách thờ cúng
như thế là một « bệ
bụng bản » nghĩa là đã
giữ lấy cái gốc của nhà
mình cho được lâu dài
bền chặt.

Phép thờ cúng tổ tiên
tương không cần có mâm
trà cỗ đầy, chỉ cốt thành
kính, lễ vật chỉ hương
hoa tinh khiết là đủ.
« Tâm động quý thần tri »,
nén hương thắp đến
Thiên đình, há tất phải
có cỗ bàn mới là thờ
cúng hay sao.

Đêm ba mươi, trời tối đen như mực. Trên đường làng không có một bóng người. Thình thoảng một ngọn gió rít lên thổi mạnh vào hàng tre kêu lắc cắc.

Bóng có tiếng lạt sạt như chân người dẫm lên lá khô rồi một bóng đen nhẹ nhàng lướt nhanh trên con đường phủ đầy cỏ mà ánh sáng mờ màng chỉ soi nổi giải đất ở giữa còn lại, ngoằn ngoèo như một con trăn.

Bóng đen lặng lẽ tiến lên đường cái. Hẳn là một tay chơi có tiếng ở Chí-Long này. Một quả sung chín mồi rồi rụng xuống ao kêu « hòm » làm hẳn giật mình ngoảnh lại rồi lạnh lùng mỉm một nụ cười khoái trá. Trong đêm tối hẳn ung dung rảo bước vì hẳn chắc không còn ai thức nữa. Mà ai đại gì thức trong lúc đêm khuya lạnh lẽo này ? Có thức cũng không ai thấy được hẳn. Biết thế hẳn cúi đầu đi thung thình không chút lo âu.

Bóng hẳn khẽch mép cười ra vẻ sung sướng. Hẳn nghĩ đến việc hẳn sắp làm. Lúc chiều hẳn biết nhà khán Thôn có một con lợn thật to. Hẳn định đêm nay đến « khoảng » về để chén trong ba ngày Tết.

Tưởng tượng đĩa thịt nhắm ngon lành hẳn hăng hái bước vào cổng một nếp nhà to lớn : thế đủ hiểu hẳn bao biết chừng nào. Hẳn đi nhẹ nhẹ đến nỗi đàn chó có tiếng thính mũi cũng không biết mà sủa nữa.

Đến phía sau nhà ngang hẳn dừng lại nghe ngóng.

Trong nhà im lìm. Còn ông khán mới đi ngủ thì phải ; vì chốc chốc cơn ho của ông lại nổi lên từng hồi.

Vào thì hẳn vào chắc chắn đi rồi. Nhưng biết thịt họ để đâu ? Cái này mới khó đây. Vào trong ấy mà mò thì là không phải một việc đáng làm rồi. Thì biết làm sao ? Đang phân vân nghĩ ngợi bỗng hẳn mỉm cười khoái trá. Ừ, có thể chứ ! Hẳn đã tìm ra một kế rất hay. Láo thật !

Hẳn lấy tay quào vào phen nứa và giả giọng mèo kêu : « ngoeo... ngoeo... » Được một lúc hẳn nghe tiếng ông phán hỏi con :

— Lan ! Mày để thịt ở đâu ? Có đây đằng cần thận không ? hay để mèo nó tha đi thì bỏ đời đây.

Tiếng cô gái đang ngái ngủ trả lời :

— Không, con để vào trong cái bụng (cái nôi to) dưới ngựa nhà trên, có đầy gạch tử tế.

Ông Khán yên lòng nằm ngủ yên. Tiếng mèo quào cũng thôi hẳn. Tên trộm sung sướng vì chủ nhà bị trúng kế. Chờ một lúc hẳn mới khe chui vào.

Sau cùng hẳn hì hục mang ra một giò thịt đầy đã luộc rồi. Chà ! thắng này ham thật ! Hẳn đã lấy thịt rồi lại còn khoảng thêm cả cái mâm đồng đặt trên bụng nữa. Có lẽ hẳn đã học câu « nhất cử lưỡng tiện » đây. Không biết ngày mai Khán Thôn xoay trở làm sao để ăn Tết ?

Hẳn ra về vui vẻ nghĩ đến bộ mặt hốc hếch của Khán Thôn và đĩa thịt nhắm ngon lành.

Đi đã xa hẳn còn nghe rõ tiếng chó nhà Khán Thôn.

HOÀNG-LANG

TRẢ LỜI Ô CHƠ TAM GIÁC

T H A N H H O A
H A N G O A N
A N N H A N
N G H I N
H O A N
H A N
O N
A

NGUYỄN-OANH

TÌM TÒI

SỨC NẶNG CỦA NHỮNG BỘ ÓC

Sức nặng bình thường một bộ óc sinh trưởng ở Caucas gần được 1367 grammes ; đàn bà được 1206 gr. Những người có nhiều trí khôn thì óc nặng : óc nhà triết học Kant nặng 1650 gr., óc thi-sĩ Byron nặng 1807 gr., óc nhà văn-sĩ Tourgenieff nặng 2012 gr. Tuy vậy ta cũng không thể lấy sức nặng của óc làm cái cân đo trí thức được. Vì bộ óc của một người rất ngu độn bị động kinh lại nặng những 2350 gr. !



SỨC BAY NHANH CỦA MỘT VAI GIỐNG CHIM

Một vai giống chim bay đã khá nhanh, tuy rằng chưa được bằng máy bay nhưng ta cũng phải chia là ghê gớm.

Chim Sẻ (Martinet) bay được 316 cây số một giờ hay là mỗi phút bay được 5266 thước.

Chim én bay mỗi giờ được 241 cây số hay là 4016 thước một phút.

Diều hân, phượng-hoàng bay mỗi giờ được 112 cây số hay là 1866 thước một phút.

Bồ câu đưa thư bay mỗi giờ được 100 cây số.

Bồ câu thường mỗi giờ bay được từ 60 đến 80 cây số.

VIỆT-OANH

Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MỚI

của **VŨ ĐÌNH-LONG**

*Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một màu mực giá 2\$

Bản in hai màu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cước mỗi quyển 0\$50. Giảm tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mục-Xá Hà-Đông.*

Không gởi lĩnh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học

nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALỌẠI VĂN

của **VŨ NGỌC-PHAN**

Giá bán 1\$20
